

**BIÊN BẢN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2026  
CÔNG TY CỔ PHẦN LICOGI QUẢNG NGÃI**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của Quốc hội Nước cộng hòa XHCN Việt Nam.

Căn cứ Điều lệ của Công ty CP LICOGI Quảng Ngãi.

Hôm nay, vào lúc 08 giờ 00 phút ngày 15/05/2026, tại Hội trường 35 Hai Bà Trưng, Công ty Cổ phần LICOGI Quảng Ngãi tổ chức phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 (gọi tắt là Đại hội).

**I/ Thành phần tham dự đại hội**

1. Ông Đặng Quang Thành – Trưởng phòng QL VTTB Tổng C.ty LICOGI – Chủ tịch HĐQT cùng các thành viên HĐQT Công ty CP LICOGI Quảng Ngãi.

2. Ông Phùng Hải Phong – GD Công ty CP LICOGI Quảng Ngãi – cùng các thành viên Ban điều hành Công ty CP LICOGI Quảng Ngãi.

3. Ông : Võ Hữu Nhơn - Thành viên BKS

4. Bà : Hoàng Bích Ngọc - Thành viên BKS

5. Ông : Phạm Kim Ngọc – Thư ký Tổng giám đốc TCT LICOGI

6. Bà : Nguyễn Thu Trang – Chuyên viên VP HĐQT TCT

7. Đại biểu cổ đông:

- Tổng số cổ đông, đại diện cổ đông tham dự đại hội là 49 người, đại diện 1.481.680 cổ phần (ghi tắt là CP), chiếm tỷ lệ 78,26 % trên tổng số CP có quyền biểu quyết của Công ty chốt ngày 20/4/2026 (1.893.200 CP).

**ĐẠI HỘI ĐƯỢC TIẾN HÀNH THEO TRÌNH TỰ SAU ĐÂY:**

**1. Về công tác tổ chức:**

1.1. Ông Võ Hữu Nhơn - Trưởng ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông :

- Tổng số cổ đông, đại diện cổ đông tham dự đại hội là 36 người, đại diện 1.441.240/1.481.680 cổ phần (ghi tắt là CP), chiếm tỷ lệ 97,27 % trên tổng số CP có quyền biểu quyết của Công ty.

Căn cứ Điều lệ Công ty CP LICOGI Quảng Ngãi, ĐHĐCĐ thường niên 2026 của Công ty đủ điều kiện tiến hành đại hội.

1.2. Đại hội nghe Ông Lê Trường Khánh trình bày Chương trình ĐH đồng cổ đông thường niên năm 2026 và ĐH đã biểu quyết thông qua với kết quả:

- Tỷ lệ tán thành: 1.441.240 CP, chiếm 100 % tổng số CP của CĐ tham dự và biết quyết.

- Tỷ lệ không tán thành: 0 CP, chiếm 0 % tổng số CP của CĐ tham dự và biết quyết.

- Tỷ lệ ý kiến khác: 0 CP, chiếm 0 % tổng số CP của CĐ tham dự và biết quyết.

1.3. Đại hội nghe Ông Lê Trường Khánh – trình bày Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 và Quy chế bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2023-2028 và ĐH đã biểu quyết thông qua với kết quả:

- Tỷ lệ tán thành: 1.441.240 CP, chiếm 100 % tổng số CP của CĐ tham dự và biết quyết.

- Tỷ lệ không tán thành: 0 CP, chiếm 0 % tổng số CP của CĐ tham dự và biết quyết.

- Tỷ lệ ý kiến khác: 0 CP, chiếm 0 % tổng số CP của CĐ tham dự và biết quyết.

1.4. Đại hội đã biểu quyết thông qua đoàn Chủ tịch: gồm 03 người:

1) Ông: Đặng Quang Thành - Chủ tịch HĐQT - Chủ tọa đại hội

2) Ông: Phùng Hải Phong - PCT HĐQT, Giám đốc Công ty



3) Ông : Nguyễn Văn Hải - Phó giám đốc Công ty

1.5. Đại hội đã biểu quyết thông qua Ban Kiểm phiếu: gồm 04 người

1. Bà Lê Thị Thanh Hoa - Trưởng Ban kiểm phiếu.

2. Ông: Võ Hữu Nhơn - Thành viên.

3. Bà Nguyễn Thị Ngọc Hân - Thành viên

4. Ông: Lê Minh Chí - Thành viên

Với kết quả:

- Tỷ lệ tán thành: 1.441.240 CP, chiếm 100 % tổng số CP của CĐ tham dự và biết quyết.
- Tỷ lệ không tán thành: 0 CP, chiếm 0 % tổng số CP của CĐ tham dự và biết quyết.
- Tỷ lệ ý kiến khác: 0 CP, chiếm 0 % tổng số CP của CĐ tham dự và biết quyết.

1.6. Đoàn chủ tịch chỉ định Ban Thư ký: gồm 02 người

1. Ông Nguyễn Hồng Thái - Trưởng Ban

2. Ông Võ Minh Phúc – Thành viên

## 2. Đại hội nghe các báo cáo:

- Ông Đặng Quang Thành: Chủ tịch HĐQT Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2025 và Phương hướng hoạt động năm 2026.

- Ông Phùng Hải Phong: Phó Chủ tịch HĐQT, Giám đốc Công ty báo cáo kết quả SXKD năm 2025 và Kế hoạch SXKD, đầu tư năm 2026.

- Ông Võ Hữu Nhơn: Thành viên Ban kiểm soát báo cáo hoạt động của BKS năm 2025 và Phương hướng hoạt động năm 2026.

- Bà Nguyễn Thị Hải – Kế toán trưởng trình bày báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán.

- Ông Phùng Hải Phong trình bày các Tờ trình của HĐQT gồm các nội dung: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán; Thông qua kết quả SXKD năm 2025, Thông qua kế hoạch SXKD, đầu tư năm 2026; Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026; Chi trả Thù lao HĐQT, BKS năm 2025 và Kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2026 ; Lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2026; Miễn nhiệm thành viên HĐQT, BKS; Bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2023-2028.

## 3. Đại hội thảo luận

- Ông Hồ Văn Kiều, Hồ Quang Liên cùng có ý kiến đề nghị HĐQT, Ban điều hành có những giải pháp cụ thể để tiến hành thanh lý tài sản liên quan đến Nhà máy gạch Phong Niên để giải quyết các khoản nợ và khắc phục khó khăn tài chính của Công ty.

- Ông Đặng Quang Thành đã trả lời các thắc mắc của cổ đông, các vấn đề cũng nằm trong kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026.

## 4. Đại hội biểu quyết thông qua các vấn đề sau:

### 4.1. Thông qua Báo cáo của HĐQT về tình hình hoạt động năm 2025 và Phương hướng hoạt động năm 2026

- Tỷ lệ tán thành: 1.428.940 CP, chiếm 96,44 % tổng số CP của CĐ tham dự và biết quyết.
- Tỷ lệ không tán thành: 0 CP, chiếm 0 % tổng số CP của CĐ tham dự và biết quyết.
- Tỷ lệ ý kiến khác: 12.300 CP, chiếm 0,83 % tổng số CP của CĐ tham dự và biết quyết.

### 4.2. Thông qua Báo cáo của BGD về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch SXKD, đầu tư năm 2026

- Tỷ lệ tán thành: 1.428.940 CP, chiếm 96,44 % tổng số CP của CĐ tham dự và biết quyết.
- Tỷ lệ không tán thành: 0 CP, chiếm 0 % tổng số CP của CĐ tham dự và biết quyết.
- Tỷ lệ ý kiến khác: 12.300 CP, chiếm 0,83 % tổng số CP của CĐ tham dự và biết quyết.



#### 4.3. Thông qua Báo cáo của BKS năm 2025 và Phương hướng hoạt động năm 2026

- Tỷ lệ tán thành: 1.428.940 CP, chiếm 96,44 % tổng số CP của CĐ tham dự và biết quyết.
- Tỷ lệ không tán thành: 0 CP, chiếm 0 % tổng số CP của CĐ tham dự và biết quyết.
- Tỷ lệ ý kiến khác: 12.300 CP, chiếm 0,83 % tổng số CP của CĐ tham dự và biết quyết.

#### 4.4. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán

- Tỷ lệ tán thành: 1.428.940 CP, chiếm 96,44 % tổng số CP của CĐ tham dự và biết quyết.
- Tỷ lệ không tán thành: 0 CP, chiếm 0 % tổng số CP của CĐ tham dự và biết quyết.
- Tỷ lệ ý kiến khác: 12.300 CP, chiếm 0,83 % tổng số CP của CĐ tham dự và biết quyết.

#### 4.5. Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch SXKD kinh doanh, đầu tư năm 2026

##### + Kết quả SXKD năm 2025:

| TT  | Chỉ tiêu                          | Đơn vị tính | TH năm 2024 | Năm 2025 |           |             | Tỷ lệ % TH 2025/TH2024 |
|-----|-----------------------------------|-------------|-------------|----------|-----------|-------------|------------------------|
|     |                                   |             |             | Kế hoạch | Thực hiện | Tỷ lệ TH/KH |                        |
| 1   | Giá trị sản xuất                  | Tr.đồng     | 19.119      | 27.740   | 24.528    | 88%         | 128%                   |
| 2   | Tổng doanh thu                    | Tr.đồng     | 37.511      | 35.300   | 25.227    | 71%         | 67%                    |
| 3   | Tổng lợi nhuận trước thuế         | Tr.đồng     | (1.913)     | 500      | (1.609)   |             | 117%                   |
| 4   | Tổng số phải nộp ngân sách        | Tr.đồng     | 8.843       | 9.504    | 8.660     | 91%         | 98%                    |
| 5   | Cổ tức                            | %           | -           |          |           | -           |                        |
| 6   | Kế hoạch đầu tư                   | Tr.đồng     | 550         | 1.400    | 638       | 46%         | 116%                   |
| 7   | Lao động và thu nhập              |             |             |          |           | -           |                        |
| 7.1 | Tổng số lao động bình quân        | Người       | 24          | 24       | 21        |             | 88%                    |
| 7.2 | Thu nhập bình quân 1 người/tháng  | 1000đ       | 7.500       | 7.500    | 7.350     |             | 98%                    |
| 7.3 | Tổng quỹ lương (kể cả thuê ngoài) | Tr.đồng     | 1.669       | 2.310    | 1.852     |             | 111%                   |

##### + Kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2026

| TT  | Chỉ tiêu   | Đơn vị tính | Thực hiện 2025 | Kế hoạch 2026 | Tỷ lệ % 2026/2025 | Ghi chú |
|-----|--|-------------|----------------|---------------|-------------------|---------|
| I   | Giá trị sản xuất   | Tr.đồng     | 24.528         | 29.900        | 122%              |         |
| II  | Doanh thu  | Tr.đồng     | 25.227         | 28.230        | 112%              |         |
| III | Lợi nhuận trước thuế   | Tr.đồng     | (1.609)        | 1.000         |                   |         |
| 1   | Xây lắp + văn phòng  | "           | (3.826)        | (3.240)       |                   |         |
| 2   | SX công nghiệp, vật liệu xây dựng                                | "           | 2.216          | 4.240         |                   |         |
| 3   | Lợi nhuận khác   | "           |                |               |                   |         |
| IV  | Tổng số phải nộp ngân sách                                       | Tr.đồng     | 8.660          | 8.700         | 101%              |         |
| V   | Cổ tức   | %           |                |               |                   |         |
| VI  | Kế hoạch đầu tư  | Tr.đồng     | 638            | 1.210         | 190%              |         |
| VII | Lao động và thu nhập   |             |                |               |                   |         |
| 1   | Tổng số lao động bình quân (không bao gồm khoán gọn, thuê ngoài) | Người       | 21             | 21            | 100%              |         |
| 2   | Thu nhập bình quân 1 người/tháng                                 | 1000đ       | 7.350          | 7.600         | 103%              |         |
| 3   | Tổng quỹ lương   | Tr.đồng     | 1.852          | 2.000         | 108%              |         |



- Tỷ lệ tán thành: 1.441.240 CP, chiếm 97,27 % tổng số CP của CĐ tham dự và biết quyết.
- Tỷ lệ không tán thành: 0 CP, chiếm 0 % tổng số CP của CĐ tham dự và biết quyết.
- Tỷ lệ ý kiến khác: 0 CP, chiếm 0 % tổng số CP của CĐ tham dự và biết quyết.

#### 4.6. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026

##### 1. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025:

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 lỗ nên không trích lập các quỹ, không có lợi nhuận phân phối.

##### 2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026:

- Lợi nhuận trước thuế dự kiến: 1.000 triệu đồng (để bù lỗ lũy kế)
- Tỷ lệ cổ tức dự kiến: 0%

*\*Kết quả biểu quyết:*

- Tỷ lệ tán thành: 1.428.940 CP, chiếm 96,44 % tổng số CP của CĐ tham dự và biết quyết.
- Tỷ lệ không tán thành: 0 CP, chiếm 0 % tổng số CP của CĐ tham dự và biết quyết.
- Tỷ lệ ý kiến khác: 12.300 CP, chiếm 0,83 % tổng số CP của CĐ tham dự và biết quyết.

#### 4.7. Thông qua Báo cáo chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2025 và kế hoạch chi trả thù lao của HĐQT, BKS năm 2026

*\*Kết quả biểu quyết:*

- Tỷ lệ tán thành: 1.428.940 CP, chiếm 96,44 % tổng số CP của CĐ tham dự và biết quyết.
- Tỷ lệ không tán thành: 0 CP, chiếm 0 % tổng số CP của CĐ tham dự và biết quyết.
- Tỷ lệ ý kiến khác: 12.300 CP, chiếm 0,83 % tổng số CP của CĐ tham dự và biết quyết.

#### 4.8. Thông qua tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2026

Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn một trong các đơn vị sau đây là đơn vị kiểm toán BCTC năm 2026 của Công ty Cổ phần LICOGI Quảng Ngãi:

- Công ty TNHH Kiểm toán Quốc Tế (iCPA) (là đơn vị đã kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024-2025).

- Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn UHY.

- Trường hợp do mọi nguyên nhân dẫn đến LICOGI Quảng Ngãi không ký được hợp đồng kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 với một trong hai đơn vị kiểm toán trên, ủy quyền HĐQT lựa chọn một đơn vị kiểm toán khác đảm bảo phù hợp theo yêu cầu của pháp luật.

*\*Kết quả biểu quyết:*

- Tỷ lệ tán thành: 1.406.970 CP, chiếm 94,96% tổng số CP của CĐ tham dự và biết quyết.
- Tỷ lệ không tán thành: 0 CP, chiếm 0 % tổng số CP của CĐ tham dự và biết quyết.
- Tỷ lệ ý kiến khác: 34.270 CP, chiếm 2,31 % tổng số CP của CĐ tham dự và biết quyết.

#### 4.9. Thông qua miễn nhiệm thành viên HĐQT đối với ông Nguyễn Thanh Hợp, miễn nhiệm thành viên BKS đối với bà Đặng Thu Oanh theo nguyện vọng

*\*Kết quả biểu quyết*

- Tỷ lệ tán thành: 1.428.940 CP, chiếm 95 % tổng số CP của CĐ tham dự và biết quyết.
- Tỷ lệ không tán thành: 0 CP, chiếm 0 % tổng số CP của CĐ tham dự và biết quyết.
- Tỷ lệ ý kiến khác: 0 CP, chiếm 0 % tổng số CP của CĐ tham dự và biết quyết.

20  
T  
N  
G  
I  
Q  
A  
N  
G



#### 4.10. Bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2023-2028

ĐH đã tiến hành bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS Công ty nhiệm kỳ 2023 – 2028 theo đúng quy chế bầu thành viên HĐQT, BKS với kết quả như sau:

- Ông Phạm Kim Ngọc, sinh ngày 14/10/1995, Thạc sỹ Quản lý Kinh tế, Kỹ sư Xây dựng cầu đường, Cử nhân tiếng Anh. Thư ký của Tổng giám đốc Tổng công ty LICOGI - CTCP đã trúng cử thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2023 – 2028 với số phiếu bầu: 1.441.249 phiếu, chiếm tỷ lệ 97,27 % tổng số phiếu của cổ đông tham dự và biểu quyết.

- Bà Nguyễn Thu Trang, sinh ngày 11/08/1985, Cử nhân kinh tế chuyên ngành Tài chính ngân hàng, Chuyên viên Văn phòng Hội đồng quản trị Tổng công ty LICOGI đã trúng cử Thành viên BKS Công ty nhiệm kỳ 2023 – 2028 với số phiếu bầu: 1.441.249 phiếu, chiếm tỷ lệ 97,27 % tổng số phiếu của cổ đông tham dự và biểu quyết.

- Bà Hứa Thị Hồng Hải, sinh ngày 26/6/1972, Cử nhân kinh tế chuyên ngành Quản trị kinh doanh, Phó phòng Tổ chức hành chính Công ty CP LICOGI Quảng Ngãi đã trúng cử Thành viên BKS Công ty nhiệm kỳ 2023 – 2028 với số phiếu bầu: 1.441.249 phiếu, chiếm tỷ lệ 97,27 % tổng số phiếu của cổ đông tham dự và biểu quyết.

**5. Ông Võ Minh Phúc – Ban thư ký Đại hội đã đọc toàn văn dự thảo Biên bản, Nghị quyết trước Đại hội**

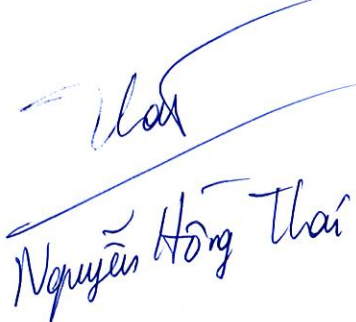
**6. Đại hội tiến hành biểu quyết thông qua biên bản họp, Nghị quyết Đại hội và Bế mạc Đại hội**

*\*Kết quả biểu quyết:*

- Tỷ lệ tán thành: **1.481.680 CP, chiếm 100 % tổng số CP của CD tham dự và biểu quyết.**
- Tỷ lệ không tán thành: **0 CP, chiếm 0 % tổng số CP của CD tham dự và biểu quyết.**
- Tỷ lệ ý kiến khác: **0 CP, chiếm 0 % tổng số CP của CD tham dự và biểu quyết.**

**Đại hội kết thúc vào hồi 12 giờ 00 phút cùng ngày.**

**TM. BAN THƯ KÝ  
TRƯỞNG BAN**

  
**Nguyễn Hồng Thái**

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

  
**Đặng Quang Thành**